

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2019/DS-ST**

Ngày 22/10/2019.

V/v “*Tranh chấp HĐ dân sự vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Ánh Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Văn Hợp**

2. Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

Thư ký phiên tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Ông **Lâm Sễn** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2019, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXX-ST, ngày 13 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV**

Trụ sở tại: Tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện LV- Chi Nhánh Kiên Giang.

Người được ủy quyền lại: Anh Lâm Thương T, sinh năm 1987.

Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch CT.

Địa chỉ: KP. MP, thị trấn ML, H. CT, Kiên Giang.

Anh Tính có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Bà **Lâm Thị Thúy D**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Kp ML1, Thị trấn ML, H. CT, Kiên Giang.

Bà D vắng mặt tại phiên tòa

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trường Tiểu học BA 2.

Địa chỉ: ấp GĐ, xã BA, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tài N, sinh năm 1972.

Chức vụ: Hiệu trưởng Trường tiểu học BA 2.

Địa chỉ: ấp AK, xã MH, huyện CT, Kiên Giang.

Ông N có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2019 nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần (viết tắt là TMCP) Bưu điện LV trình bày:

Vào ngày 20/7/2016, bà Lâm Thị Thúy D có ký Hợp đồng tín dụng số 4169/2016/KG/HĐTD-LVPBank để vay số tiền gốc 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) của Ngân hàng TMCP Bưu điện LV. Phương thức cho vay: từng lần, mục đích sử dụng vốn vay: tiêu dùng, thời hạn cho vay là 60 tháng, lãi suất ban đầu 13,0%/năm, kỳ hạn trả nợ gốc: gốc trả hàng tháng vào ngày 10, chia thành 60 kỳ trả nợ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 3.330.000đ, kỳ cuối cùng trả 3.530.000đ, kỳ đầu tiên trả vào ngày 10/8/2016; kỳ hạn trả lãi: lãi trả hàng tháng vào ngày 10, trả lãi cùng kỳ với trả nợ gốc, lãi tính theo dư nợ gốc thực tế.

Sau đó bà Lâm Thị Thúy D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 4169/2016/KG/HĐTD-LVPBank ngày 20/7/2016 tại Điều 4 của hợp đồng đã ký với Ngân hàng. Đồng thời bà D không có thiện chí trả nợ vay tại Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP Bưu điện LV yêu cầu Tòa án tuyên chấm dứt Hợp đồng tín dụng số 4169/2016/KG/HĐTD-LVPBank ngày 20/7/2016 giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện LV và bà Lâm Thị Thúy D; buộc bà Lâm Thị Thúy D thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV số tiền vay gốc còn lại là 130.867.628đ và tiền lãi tính đến ngày 22/10/2019 là 34.776.917đ, tổng cộng gốc và lãi là 165.644.545đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm bốn mươi lăm đồng) cùng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/10/2019 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Ngân hàng TMCP Bưu điện LV tự nguyện không yêu cầu Trường tiểu học BA 2 và chồng bà Lâm Thị Thúy D cùng liên đới chịu trách nhiệm trả số nợ nêu trên cho Ngân hàng.

- Bị đơn bà Lâm Thị Thúy D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà D vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của bà D.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 03 tháng 7 năm 2019, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tài N trình bày:

Trước đây bà Lâm Thị Thúy D là giáo viên Trường tiểu học BA 2 nhưng đến tháng 11 năm 2018 bà Lâm Thị Thúy D đã xin nghỉ việc và đã được nghỉ việc theo Quyết định số 4130/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện CT. Khi còn là giáo viên của Trường tiểu học BA 2, bà Lâm Thị Thúy D có vay thấu chi của Ngân hàng TMCP Bưu điện LV với số tiền đề nghị ban đầu là 200.000.000đ và Hiệu trưởng trước đây là bà Huỳnh Thị Ngọc Sương đã xác nhận việc vay số tiền này với tư cách là thủ trưởng đơn vị. Trong thời gian bà D còn làm việc tại Trường thì cán bộ Ngân hàng có đến trường gặp bà D để làm việc về số nợ vay mà bà D chậm trả, bà D có hứa trả nợ nhưng sau đó không thực hiện.

Hiện nay bà D đã nghỉ việc tại Trường tiểu học BA 2, do đó đề nghị Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà Lâm Thị Thúy D và Ngân hàng TMCP Bưu điện LV theo quy định pháp luật. Ông N đại diện Trường tiểu học BA 2 xin được từ chối tham gia tố tụng và xin được vắng mặt tại phiên hòa giải, xét xử của Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đúng pháp luật, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005 xem xét quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện LV đối với bà Lâm Thị Thúy D

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lâm Thị Thúy D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Ngày 20/7/2016, Ngân hàng TMCP Bưu điện LV cho bà Lâm Thị Thúy D vay số tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), mục đích vay: tiêu dùng, thời hạn cho vay là 60 tháng, lãi suất ban đầu 13,0%/năm. Sau khi Ngân hàng giải ngân số tiền nêu trên cho bà D thì bà D có thanh toán được số tiền gốc là 69.132.372đ cùng tiền lãi tương ứng. Đến ngày 02/11/2018 bà D đã nghỉ việc tại Trường tiểu học BA 2 và ngưng thanh toán nợ vay còn lại cho Ngân hàng, do đó các bên phát sinh tranh chấp.

Xét thấy, bà Lâm Thị Thúy D tự nguyện thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số 4169/2016/KG/HĐTD-LVPBank ngày 20/7/2016 với Ngân hàng TMCP Bưu điện LV để vay số tiền gốc 200.000.000đ, nhưng sau đó bà Lâm Thị Thúy D đã vi phạm Điều 4 của Hợp đồng tín dụng bà D không trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng

đúng như đã thỏa thuận. Ngày 26/10/2018 đại diện Ngân hàng TMCP Bưu điện LV có làm việc với bà D và bà D cam kết sẽ trả dần số nợ trên cho Ngân hàng, tuy nhiên sau đó bà D đã nghỉ việc Tại trường tiểu học BA 2, nên không trả dần số tiền còn lại cho Ngân hàng như đã cam kết và làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng TMCP Bưu điện LV khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thị Thúy D trả số tiền còn nợ gốc còn lại là 130.867.628đ và tiền lãi tính đến ngày 22/10/2019 là 34.776.917đ, tổng cộng gốc và lãi là 165.644.545đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm bốn mươi lăm đồng) cùng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/10/2019 cho đến ngày thanh toán dứt nợ là có cơ sở để chấp nhận và phù hợp với Điều 471, 474 Bộ luật dân sự.

[3] Xét việc Ngân hàng TMCP Bưu điện LV tự nguyện không yêu cầu Trường tiểu học BA 2 và chồng bà Lâm Thị Thúy D cùng liên đới chịu trách nhiệm trả số tiền nêu trên, đây là sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn bà Lâm Thị Thúy D phải nộp số tiền án phí là 8.282.227đồng. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV không phải chịu án phí, Ngân hàng TMCP Bưu điện LV được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV.

Tuyên chấm dứt hợp đồng tín dụng số 4169/2016/KG/HĐTD- LVPBank ký ngày 20/7/2016 giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện LV và bà Lâm Thị Thúy D; buộc bà Lâm Thị Thúy D thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV số tiền vay gốc còn

lại là 130.867.628 đồng và tiền lãi tính đến ngày 22/10/2019 là 34.776.917 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 165.644.545đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn năm trăm bốn mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 23/10/2019 bà Lâm Thị Thúy D còn phải trả cho Ngân hàng khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 4169/2016/KG/HĐTD- LVPBank ngày 20/7/2016 trên số nợ gốc tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lâm Thị Thúy D phải nộp 8.282.227 đồng (Tám triệu hai trăm tám mươi hai nghìn hai trăm hai mươi bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Bưu điện LV không phải chịu án phí; hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện LV 3.795.000đ (Ba triệu bảy trăm chín mươi lăm đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005238 ngày 21/6/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Ánh Tuyết